

Số: 4783 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc
năm học 2015 - 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2634/GDDT-VP ngày 09 tháng 8 năm 2016; Công văn số 2931/GDDT-VP ngày 31 tháng 8 năm 2016 và của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 469/TTr-TĐKT ngày 07 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2015 - 2016 cho 151 tập thể (theo danh sách đính kèm) thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015 - 2016, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố.

Điều 2. Tập thể được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Ủy ban nhân dân thành phố cấp một giấy “Chứng nhận Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2015 - 2016”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Ban TĐKT TP (03 bản);
- VPUB: PVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/ P).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

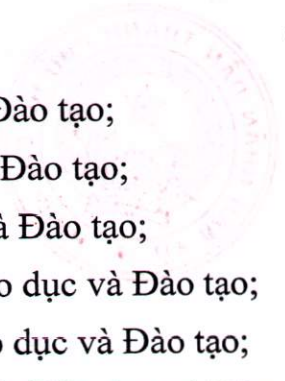
Nguyễn Thị Thu



**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC
NĂM HỌC 2015 - 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4783 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
2. Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
3. Trường Trung học phổ thông Trưng Vương, Sở Giáo dục và Đào tạo;
4. Trường Trung học phổ thông Ten Lơ Man, Sở Giáo dục và Đào tạo;
5. Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
6. Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
7. Trường Trung học phổ thông Marie Curie, Sở Giáo dục và Đào tạo;
8. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai, Sở Giáo dục và Đào tạo;
9. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
10. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
11. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
12. Trường Trung học phổ thông Bình Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
13. Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
14. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành, Sở Giáo dục và Đào tạo;
15. Trường Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
16. Trường Trung học phổ thông Lương Văn Can, Sở Giáo dục và Đào tạo;
17. Trường chuyên Năng khiếu Thể dục Thể thao Nguyễn Thị Định, Sở Giáo dục và Đào tạo;
18. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
19. Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, Sở Giáo dục và Đào tạo;
20. Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
21. Trường Trung học phổ thông Tân Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo;
22. Trường Trung học phổ thông Nam Sài Gòn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
23. Trường Trung học phổ thông Bình Khánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
24. Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo;✱

- 
25. Trường Trung học phổ thông An Nghĩa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 26. Trường Trung học phổ thông Long Thới, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 27. Trường Trung học phổ thông Phước Kiển, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 28. Trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 29. Trường Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 30. Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 31. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 32. Trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 33. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 34. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 35. Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 36. Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 37. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 38. Trường Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 39. Trường Trung học phổ thông Giồng Ông Tố, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 40. Trường Trung học phổ thông Thủ Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 41. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 42. Trường Trung học phổ thông Tam Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 43. Trường Trung học phổ thông Hiệp Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 44. Trường Trung học phổ thông Thủ Thiêm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 45. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 46. Trường Trung học phổ thông Phước Long, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 47. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 48. Trường Trung học phổ thông Trường Chinh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 49. Trường Trung học phổ thông Võ Trường Toản, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 50. Trường Trung học phổ thông Thạnh Lộc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 51. Trường Trung học phổ thông Tây Thạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 52. Trường Trung học phổ thông Trần Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 53. Trường Trung học phổ thông Tân Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 54. Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 55. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ, Sở Giáo dục và Đào tạo;✱

56. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực, Sở Giáo dục và Đào tạo;
57. Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
58. Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám, Sở Giáo dục và Đào tạo;
59. Trường Trung học phổ thông Thanh Đa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
60. Trường Trung học phổ thông Gia Định, Sở Giáo dục và Đào tạo;
61. Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
62. Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
63. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
64. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền, Sở Giáo dục và Đào tạo;
65. Trường Trung học phổ thông Hàn Thuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo;
66. Trường Trung học phổ thông Phú Nhuận, Sở Giáo dục và Đào tạo;
67. Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt Úc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
68. Trường Trung học phổ thông Lê Minh Xuân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
69. Trường Trung học phổ thông Bình Chánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
70. Trường Trung học phổ thông Đa Phước, Sở Giáo dục và Đào tạo;
71. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
72. Trường Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
73. Trường Trung học phổ thông Bình Tân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
74. Trường Trung học phổ thông Tân Túc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
75. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc B, Sở Giáo dục và Đào tạo;
76. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
77. Trường Trung học phổ thông Bà Điểm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
78. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
79. Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Sáng, Sở Giáo dục và Đào tạo;
80. Trường Trung học phổ thông Củ Chi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
81. Trường Trung học phổ thông Quang Trung, Sở Giáo dục và Đào tạo;
82. Trường Trung học phổ thông An Nhơn Tây, Sở Giáo dục và Đào tạo;
83. Trường Trung học phổ thông Trung Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
84. Trường Trung học phổ thông Trung Lập, Sở Giáo dục và Đào tạo;
85. Trường Trung học phổ thông Phú Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
86. Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo;✱

87. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quang Trung Nguyễn Huệ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
88. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vạn Hạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
89. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Úc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
90. Trường Trung học phổ thông Phú Lâm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
91. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đinh Thiện Lý, Sở Giáo dục và Đào tạo;
92. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí, Sở Giáo dục và Đào tạo;
93. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký, Sở Giáo dục và Đào tạo;
94. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Sở Giáo dục và Đào tạo;
95. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thái Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
96. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tân Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
97. Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Hồng Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo;
98. Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Hồng Hà, Sở Giáo dục và Đào tạo;
99. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
100. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bắc Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
101. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 1, Sở Giáo dục và Đào tạo;
102. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 4, Sở Giáo dục và Đào tạo;
103. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 7, Sở Giáo dục và Đào tạo;
104. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Nhà Bè, Sở Giáo dục và Đào tạo;
105. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Cần Giờ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
106. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 12, Sở Giáo dục và Đào tạo;
107. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận Gò Vấp, Sở Giáo dục và Đào tạo; ★

108. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận Thủ Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo;
109. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
110. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 3, Sở Giáo dục và Đào tạo;
111. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 6, Sở Giáo dục và Đào tạo;
112. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 10, Sở Giáo dục và Đào tạo;
113. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Chu Văn An, Sở Giáo dục và Đào tạo;
114. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Tiếng Hoa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
115. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận 11, Sở Giáo dục và Đào tạo;
116. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận Tân Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
117. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận Tân Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
118. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên quận Bình Tân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
119. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Củ Chi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
120. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Bình Chánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
121. Trường Mầm non Nam Sài Gòn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
122. Trường Mầm non 19/5 thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo;
123. Trường Mầm non thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo;
124. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
125. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, Sở Giáo dục và Đào tạo;
126. Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
127. Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo;
128. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo;
129. Trường Cao đẳng Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
130. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo;
131. Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
132. Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;★

133. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
134. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật quận 12, Sở Giáo dục và Đào tạo;
135. Trường Trung cấp Quang Trung, Sở Giáo dục và Đào tạo;
136. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
137. Văn Phòng Sở Giáo dục và Đào tạo;
138. Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo;
139. Phòng Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
140. Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
141. Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo;
142. Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
143. Phòng Công tác Học sinh Sinh viên, Sở Giáo dục và Đào tạo;
144. Phòng Thanh Tra, Sở Giáo dục và Đào tạo;
145. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo;
146. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
147. Phòng Kế hoạch - Tài Chính, Sở Giáo dục và Đào tạo;
148. Phòng Pháp chế, Sở Giáo dục và Đào tạo;
149. Văn phòng Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo;
150. Công đoàn Giáo dục thành phố;
151. Báo Giáo dục thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ